

## CỔ TRÔNG TRẮNG

Bàng Bá Lân

“Trăng sáng quắc. Phố xá nhộn những người. Đây rình từng xoèng. Đó rình từng xoèng. Đầu phố một đám rước. Cuối phố một đám rước...Người đông như trẩy hội, đèn sáng tựa sao sa. Nào đèn cá chép, đèn thiềm thừ, nào đèn kéo quân, đèn xế rãnh. Lã Vọng buông câu song Vị Thủy, Vua Thuấn cày voi chạy chữ công...Vui cha chả là vui! Hết cỗ nhà lại đi ngắm cỗ người: Nhà ta khéo, nhà nó vụng. Nhà ta nhiều bánh, nhà nó ít xôi...”

Đoạn văn trên đây là một đoạn văn đăng báo đã được trích in vào sách Giáo Khoa Trung Học cách đây hơn nửa thế kỷ, tả quang cảnh một đêm Rằm Tháng Tám tại Hà Nội.

Mỗi lần nhớ lại đoạn văn biến ngẫu cổ ấy, ký ức lớp người cũ lại trở về dĩ vãng để hình dung lại sự vui nhộn đầy thi vị của những ngày Trung Thu xa xưa.

Thời đó, trời vừa mới vào Thu, người ta đã cảm thấy chung quanh có sự soạn đón mừng Rằm Tháng Tám. Sự soạn tuy âm thầm nhưng thật là ráo riết.

Ráo riết nhất ở hai Phố Hàng Mã và Hàng Thiếc, rồi đến Hàng Gai, Hàng Đường. Tại Hàng Gai, và nhất là tại Hàng Mã, những khung lồng đèn đủ loại và hình tiến sĩ giấy lớn nhỏ được sản xuất hàng loạt. Tại Hàng Thiếc, những đồ chơi bằng sắt đủ kiểu cũng bắt đầu được sơn phết sặc sỡ bày đầy cả vỉa hè để phơi nắng cho khô. Tại Hàng Đường, bột, đường, vừng, lạc...đã được chuẩn bị đầy đủ để đến đầu Tháng Tám khởi sự làm bánh mứt.

Một niềm vui như tiềm tàng trong không khí khiến lòng người không khỏi xôn xao. Sự xôn xao ấy (với trẻ em) đã biến thành náo nức...

Ngày lại ngày nối tiếp nhau qua, và chẳng bao lâu đã sang Tháng Tám. Và mới ngày mùng một của tháng trọng Thu này, không khí đã rộn rịp hẳn lên với tiếng “trống sư tử” của các em nhi đồng không ngớt khua vang khắp hang cùng ngõ hẻm.

Chiều và tối, người ta đã bắt đầu đi lại tấp nập trên các đường phố nói trên để ngắm những lồng đèn bằng giấy, những đầu lân lấp lánh giữa cờ biển uy nghi và xem những thợ chuyên môn trở tài làm bánh Trung Thu, đập khuôn chan chất...

Từ ấy đến nay, bao nhiêu mùa Thu đã nối tiếp nhau qua, tục ăn Tết Trung Thu tuy vẫn còn được duy trì, nhưng sắc thái đã có nhiều thay đổi.

Ngày nay tuy vẫn còn những lồng đèn bằng giấy, nhưng đèn kéo quân đã kém hẳn tinh vi. Vẫn còn tục múa lân, nhưng sự vui nhộn không còn như trước. Vẫn còn những đồ chơi bằng sắt, nhưng đã mất hẳn tính chất bình dân, giản dị mà thay thế bằng những thứ đồ nhập cảng đắt tiền...Nhất là có những đồ chơi đã hoàn toàn mất hẳn như tiến sĩ giấy, và tập quán đẹp đẽ đã bị lãng quên như cỗ trông trăng.

Trong bài này, chúng tôi xin thử ráng làm sống lại hai dịp điểm “m ột thời vang bóng” ấy, gọi là cống hiến bạn đọc chút ít tài liệu về nếp cũ nhân dịp Trung Thu.

Tiến sĩ giấy là đồ chơi rẻ tiền nhất và cũng thịnh hành nhất của Tết Trung Thu xa xưa, khoảng hơn bốn chục năm về trước. Rẻ, vì giá chỉ có vài ba xu, Những nhà giàu có bày cỗ to, cần những hình tiến sĩ đặc biệt to lớn gấp hai ba bình thường thì phải đặt làm, mà giá cũng chỉ 7.8 xu đến một hai cắc.

Hình tiến sĩ được bày cao giữa bàn cỗ của mỗi nhà và đã trở thành một tục lệ truyền lại từ những thời cực thịnh của nho gia (thời mà kẻ sĩ được tôn lên hàng đầu, khoa bảng được đặc biệt ham chuộng) với mục đích khuyến khích con em chăm học mong đạt được ước vọng tối hậu “ngựa anh đi trước, vồng nàng theo sau”.

Do đó, tiến sĩ giấy là thứ đồ chơi không thể thiếu trong dịp Tết Trung Thu, đã khiến nhà thơ trào phúng Trần Tế Xương hỏi đùa rằng :

Ông đồ khoa nào, ở xứ nào ?

Thế mà hoa hốt với tram bào  
Mỗi năm một tết trung thu đến  
Tôi vẫn quen ông chẳng muốn chào!  
Cụ Tam Nguyên Nguyễn Khuyến cũng có hai bài thơ: “ Ông Nghè Tháng Tám” và “Tiến Sĩ Giấy” như sau :

Cũng cờ, cũng biển, cũng cân đai,  
Cũng gọi ông nghè có kém ai.  
Mảnh giấy làm nên than giáp bằng,  
Nét son điểm rõ mặt văn khôi,  
Tấm than xiêm áo sao mà nhẹ,  
Cái giá khoa danh ấy mới hời.  
Ghế chéo. lọng xanh ngồi bảnh chọe,  
Nghĩ rằng đồ thật hóa đồ chơi!

Mượn chuyện vịnh tiến sĩ giấy để mỉa mai bong gió những kẻ vì lễ này hay lễ khác may mà đỗ đạt chứ không phải thực tài.

Bài thứ hai trách nhẹ chú hoa man (thợ mã) sao dám đem ông (ông nghè) ra làm mồi để ăn cỗ tiền lũ con nít, đồng thời hỏi mỉa các bậc phụ huynh muốn con em thành đạt không phải dễ dàng như vậy, mà hãy tự xét xem tài đức được bao nhiêu, phúc nhà dày hay mỏng.

Rõ chú hoa man khéo vẽ trò  
Bõn ông mà lại dữ thằng cu!  
Mày râu vẽ mặt vang trong nước,  
Giày mà nhà bay đáng mấy xu ?  
Bán tiếng mua danh thầy lũ trẻ  
Bảng vàng bia đá vẫn nghìn thu.  
Hỏi ai muốn ước cho con cháu,  
Nghĩ lại đời xưa mấy kiếp tu!

(Tiến Sĩ Giấy)

Người ta mua tiến sĩ giấy là vì có tục bày cỗ trông trăng. Cỗ trông trăng là bàn cỗ đặc biệt bày ra trong mấy ngày Trung Thu cho trẻ em vui chơi, gồm có hoa quả, bánh mứt và các kiểu đèn. Bánh thì có bánh nướng, bánh dẻo... Đặc biệt bánh dẻo thường làm hình tròn tượng trưng mặt trăng, có chiếc to như chiếc mâm lớn. Đèn thì ngoài đèn kéo quân, đèn xế rãnh (có thứ làm rất khéo léo cầu kỳ), còn những đèn làm hình các con giống (như thỏ, thềm thừ, tôm, cò, cá hóa long...), đèn ngôi sao và đèn xếp đủ kiểu. Sở dĩ có đèn con thỏ và đèn thềm thừ ôm mặt trăng là vì tương truyền trên cung trăng có con thỏ ngọc (ngọc thỏ) và con thềm thừ (con cóc).

Bày cỗ trông trăng còn là một cách để các gia đình có con gái lớn khoe tài nữ công gia chánh với các bà mẹ chồng tương lai. Mượn có cưng chiều các em nhỏ bày cỗ cho chúng vui chơi, các cô thừa dịp trổ tài khéo léo và các ngón nghề sở trường để quảng cáo cho mình. Vì vậy, mà ngay từ đầu Tháng Tám âm lịch các cô đã cẩn thận chuẩn bị mọi thứ cần dùng, cặm cụi suốt ngày làm các kiểu đèn cùng các con giống bằng bột và cố tìm ra những sang kiến mới lạ để mọi người phải chú ý. Do đó, trên nhiều bàn cỗ, người ta được ngắm những cây tháp bảy tầng làm bằng những thanh mía róc vỏ nhuộm màu sặc sỡ, những trái đu đủ xanh tía thành đóa hoa hồng, hoa cúc trông như hoa thật, những chậu quất sai trĩu quả làm bằng những cây gai cắm trái giả bằng bánh phồng nhuộm màu. Và đặc biệt có nhà làm cả một chiếc đầu lâu toàn bằng múi bưởi bửa ra, hai mắt là hai vỏ trứng, thật đẹp và thật lạ...

Hai đêm mười bốn và rằm, những bà mẹ có con trai đến tuổi lấy vợ đi thăm một vòng các gia đình quen, cốt ý ngắm các bàn cỗ để cân nhắc tài khéo của các cô gái đang chằm làm nàng dâu.

Nhiều bà đã chọn người vừa ý, nên sau Tết Trung Thu thường có những màn mối lái, tiếp theo là lễ chạm ngõ, ăn hỏi để rồi tiến tới lễ cưới diễn ra vào mùa Đông, mùa lý tưởng của hôn nhân.

Trên đây là quang cảnh và tục lệ Tết Trung Thu ở Thành Thị. Tại miền quê, Tết này cũng có những cái thú và phong vị riêng. Ở thôn quê, Tháng Tám là tháng tương đối rảnh rỗi. Lúa ba giăng đã gặt xong từ Tháng Bảy, mùa gặt mùa chưa tới. Người quê được tạm nghỉ ngơi đợi ngày thu hoạch kết quả. Lại nhân tiết Thu mát mẻ, trăng Thu sáng ngời, người ta cảm thấy hân hoan thư thái, bèn tổ chức những cuộc vui để mừng Trung Thu, nhân thể xả hơi cho bỏ những ngày dài làm lụng vất vả. Tuy không có nhiều đèn và cỗ trông trăng hoa mỹ cầu kỳ như ở Thành Thị, nhưng ngày Rằm bàn thờ nhà nào cũng khói hương nghi ngút. Và đêm Rằm ở Thị Thành có cái vui phá cỗ thì ở thôn quê cũng có thú thi hát trống quân. Đêm ấy, ở Thành Thị người ta thức thật khuya trong tiếng trống múa lân vang rộn, thì ở thôn quê người ta cũng không ngủ để nghe hát trống quân trong nhịp trống thùng thùng vang đưa từ thôn này qua xóm khác.

Trời càng khuya, trăng càng tỏ, cuộc hát đua giữa hai bên nam nữ càng đến lúc gay go...Khán thính giả say mê theo dõi, không ai cảm thấy buồn ngủ. Có khi hai bên đồng sức, cuộc tranh tài phải tạm gác lại đêm sau...

Một nhà thơ đồng quê. Anh Thơ có bài thơ cái thi vị của đêm "Rằm Tháng Tám" xa xưa ấy:

Trời trong sáng, trăng tròn lơ lửng gió,  
Đông mờ sương, khóm chuối lặng mơ màng  
Những ao biếc ngâm sao đầy nước tỏ  
Bụi tre già lơ lả uốn lưng cong.  
Đường trong xóm trống chiêm chung nhịp nổi  
Trẻ con theo sư tử rước vang âm  
Ngoài đình sáng tiếng cười chen tiếng nói  
Gái trai làng ra hạp hát trống quân.  
Trong khi ấy, phát phơ khăn áo mới  
Các bà đồng ra diện lễ, cười vui.  
Nghiêm lặng nhất có vài ba ông lão,  
Thả con thuyền uống rượu với trăng trôi.

Thời thế đổi thay, nếp sống cũ đã thay đổi, phong vị xưa cũng phai mờ. Mỗi khi nhớ lại cảnh cũ người xưa, ta không khỏi bùi ngùi tiếc nuối...Một nhà thơ khác đã ghi lại sự nuối tiếc ấy trong mấy vắn thơ sau đây:

Vắng thu đã mấy năm rồi,  
Xa thu, lòng những bồi hồi nhớ thu.  
Nhớ ngày u ám trung lu,  
Heo nay hiu hắt, sương mù mang mang.  
Nhớ chiều thu đẹp nắng vàng.  
Lá tre thi với lá bang rơi rơi.  
Đường làng, ngõ xóm nơi nơi.  
Đêm rằm vang dội tiếng cười giọng ca  
Trống quân, quan họ...gần xa.  
Thùng thùng trống đánh cho ta gặp mình.  
Dưới trăng trái gái đều xinh.  
Cái duyên them thắm, cái tình them tươi.  
Trên cao nhòen miệng trăng cười,  
Mà nghe trao đổi bao lời ái ân.  
Một năm có mấy đêm rằm

Một đời có được mấy lần Trung Thu ?  
Hai mùa mưa nắng nắng mưa.  
Xa quê, càng nhớ thu xưa lạ lung.  
Vắng thu đã mấy năm ròng.  
Xa thu lắm lắm cho lòng nhớ thu!  
(Vào Thu)

Tùy Bút  
Bàng Bá Lân